

Bản án số: **26/2023/HS-ST**

Ngày 15/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thanh Tú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Lâm Anh

2. Bà Bùi Thị Minh Hoa

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nghiêm Đình Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 321/2022/HS-ST ngày 27/12/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/QĐXX-ST ngày 04/01/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/QĐ-HPT ngày 16/01/2023 đối với bị cáo:

Trần Việt D (tên gọi khác: Không), giới tính: Nam; sinh năm 1988 tại tỉnh Nam Định; ĐKNKTT: tổ 5 phường D, quận C, thành phố Hà Nội; chỗ ở trước khi bị bắt: không cố định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Tiến Đ; Con bà: Nguyễn Thị Y; bị cáo có vợ là Mai Thị L (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án: Ngày 06/9/2019 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo phải truy nộp 16 triệu đồng sung quỹ Nhà nước (ra trại ngày 24/11/2020; đã nộp khoản truy nộp và án phí HSST); Danh chỉ bản số 497 lập ngày 20/10/2022; Bị cáo đầu thú ngày 13/10/2022; tạm giữ ngày

14/10/2022; tạm giam ngày 23/10/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại: Anh Đào Minh N, sinh năm 2003

HKTT: tổ 14 phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1992.

HKTT: khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Hiện ở: số 7A ngách 189/125 phố N, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công ăn việc làm ổn định nên Trần Việt D đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 13/10/2022, D điều khiển xe máy Honda Future, màu xanh, BKS: 14K4-1394 đến quán nước trước cổng sân bóng Trung Kính Hạ, địa chỉ: số 7 phố Tú Mỡ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội để xe tại đó rồi đi lang thang quanh khu vực Trung Hòa xem ai sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến trước số nhà 49 ngõ 22 phố Mạc Thái Tông, D phát hiện thấy chiếc xe máy Honda Vision, màu xanh đen, BKS: 29L1-866.61 của anh Đào Minh N (có lý lịch nêu trên) là nhân viên của quán café Bee5, địa chỉ: số 51 ngõ 22 phố Mạc Thái Tông, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đang dựng dưới lòng đường, không có người trông giữ. D quan sát thấy xe không khóa cổ, khóa càng nên đi tới dắt xe quay ra đường Tú Mỡ rồi dắt đi khoảng 400 mét đến bãi xe đối diện số 32 phố Tú Mỡ và gặp anh Nguyễn Doãn T (sinh năm 1972; HKTT: xã B, huyện T, thành phố Hà Nội) là bảo vệ. D nói với anh T “Xe cháu làm rơi chìa khóa, cho cháu gửi một lúc để gọi thợ sửa khóa đến” thì anh T đồng ý và D dắt xe để tại vỉa hè đối diện số 32 phố Tú Mỡ. Sau đó, D đi sang quán nước trước sân bóng Trung Kính Hạ ngồi tìm số điện thoại thợ sửa khóa. Lúc này, anh N ra kiểm tra không thấy xe máy nên đã nhờ nhân viên cùng làm tại quán café Bee5 là anh Phạm Văn H (sinh năm 1994; HKTT: xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương) chở đi loanh quanh bấm khóa thông minh để tìm xe. Khi đi đến khu vực bãi xe đối diện số 32 phố Tú Mỡ thì thấy có tiếng xe kêu nên anh N và anh H đã đi vào gặp anh T hỏi về chiếc xe máy Honda Vision, màu xanh đen BKS: 29L1-866.61 thì

được anh T cho biết chiếc xe trên do một nam thanh niên gửi và đang ở bên quán nước đối diện đường. Thấy vậy, anh T, anh N, anh H đã đi sang gặp D hỏi về chiếc xe máy Honda Vision thì D ra lấy xe máy Honda Future định bỏ đi nhưng bị các anh giữ lại bàn giao cho Công an phường Trung Hòa để làm rõ.

Tại cơ quan điều tra D khai nhận phù hợp với diễn biến nêu trên.

Cơ quan công an đã tạm giữ chiếc xe máy Honda Vision, màu xanh đen BKS: 29L1-866.61 và chiếc xe máy Honda Future, màu xanh, BKS: 14K4-1394.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 441 ngày 14/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì chiếc xe máy Honda Vision BKS: 29L1-866.61 trị giá 30.300.000 đồng.

Ngày 20/10/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả chiếc xe máy cho anh Đào Minh N, anh N nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với chiếc xe máy Honda Future, màu xanh, BKS: 14K4-1394, số khung: RLHJA02013Y520163, số máy: JA02E-0520182, đăng ký mang tên Phạm Văn B (sinh năm 1969; HKTT: T1 K1 phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh). Năm 2021 ông B bán xe máy trên cho Nguyễn Thị Hồng V (có lý lịch nêu trên) với giá 7.000.000 đồng. Ngày 13/10/2022 chị V cho bạn trai là Trần Việt D mượn xe máy trên để sử dụng làm phương tiện đi lại. Chị V vẫn là chủ sở hữu của chiếc xe máy. Qua xác minh xe trên không có trong dữ liệu xe tang vật. Ngày 10/12/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho chị V, chị V đã nhận lại và không có ý kiến gì.

Tại bản cáo trạng số **02/CT-VKSCG** ngày 26/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố Trần Việt D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 điều 173; điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Việt D từ 22 đến 26 tháng tù.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Việt D khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, không có ý kiến, yêu cầu nào.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 13/10/2022 tại khu vực trước cửa số nhà 49 ngõ 22 phố Mạc Thái Tông, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Trần Việt D đã có hành vi lén lút, chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 29L1-866.61, giá trị tài sản là 30.300.000 (ba mươi triệu ba trăm nghìn) đồng của anh Đào Minh N. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho nhân dân tại địa phương, làm mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Điều đó chứng tỏ mặc dù đã được cơ quan pháp luật giáo dục, trừng trị, răn đe nhưng bị cáo vẫn coi thường pháp luật, tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù giam nghiêm khắc nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ

sung năm 2017). Bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan công an nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, nên miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường dân sự hoặc yêu cầu nào khác nên Tòa án không xem xét.

[7] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Việt D phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 điều 173; điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt : Trần Việt D 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đầu thú 13/10/2022.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

* Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 3/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản sao bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần quyết định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Công an Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Thi hành án Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Bị cáo; Người bị hại, người có QLNVLQ
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Tú

